

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Chương trình phối hợp số 01/CTPH-CP-HNDVN-HLHPNVN ngày 13/10/2021 giữa Chính phủ - Hội Nông dân Việt Nam - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về tuyên truyền, vận động sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình phối hợp số 01*);

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 340/TTr-SNN ngày 18/11/2021, UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 01 trên địa bàn tỉnh Bình Định; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân (đặc biệt là cơ sở nhỏ lẻ, hộ cá thể) tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm; đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả việc sản xuất nông sản thực phẩm không an toàn; xóa bỏ hoàn toàn hiện tượng phân biệt sản xuất để ăn với sản xuất để bán.

2. Thúc đẩy việc áp dụng và nhân rộng các mô hình, quy trình quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm trong phát triển chuỗi giá trị nông sản thực phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế vì sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng và góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.

3. Phát huy vai trò các cấp Hội và hội viên Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong tuyên truyền, vận động và giám sát việc bảo đảm an toàn thực phẩm.

4. Kịp thời phát hiện, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; đấu tranh, lên án các hành vi vi phạm.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

1. 100% cơ sở sản xuất ban đầu, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ nông lâm thủy sản ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo quy định của Nhà nước (Thông tư

số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...); Loại trừ hoàn toàn hiện tượng phân biệt sản xuất để ăn với để bán.

2. Nhân rộng mô hình sản xuất nông lâm thủy sản đã áp dụng thành công của Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ như sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm đặc thù OCOP; áp dụng quy trình quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm trong phát triển chuỗi giá trị nông sản thực phẩm cho 100% các sản phẩm chủ lực tại địa phương theo tiêu chuẩn.

3. 100% cấp Hội cập nhật ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ tiên tiến vào tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

III. ĐỐI TƯỢNG

1. Các tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thực phẩm; tập trung vào các hộ sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thực phẩm.

2. Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã; các cấp hội và hội viên Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

IV. NỘI DUNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thực phẩm chất lượng, an toàn. Phổ biến về yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn của các nước nhập khẩu nông lâm thủy sản. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và cung cấp kiến thức cho người tiêu dùng về an toàn thực phẩm.

2. Tiếp tục vận động các cơ sở sản xuất ban đầu, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ nông lâm thủy sản ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn, không phân biệt sản xuất để ăn với để bán.

3. Vận động, hướng dẫn, tập huấn áp dụng xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; sơ chế, chế biến sản phẩm đặc thù OCOP; áp dụng quy trình quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế; chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm; chuỗi giá trị nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn cho các sản phẩm chủ lực của địa phương theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế. Tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm, các kỹ năng kinh doanh, marketing tiêu thụ sản phẩm... cho hội viên kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

4. Hỗ trợ kết nối cơ sở sản xuất nông sản thực phẩm an toàn với nhà phân phối, tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng mô hình thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản quy mô hộ gia đình sản xuất làm chủ, an toàn, chất lượng, chủ động kết nối phát triển thị trường. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm, kết nối với các sàn giao dịch thương mại, hội chợ xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

5. Hỗ trợ cho các cấp Hội và hội viên Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về an toàn thực phẩm.

6. Phát hiện, kịp thời biểu dương, tôn vinh những điển hình tiên tiến; đấu tranh, lên án các hành vi, các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản thực phẩm không an toàn.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; lồng ghép từ các đề án, chương trình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ vào Chương trình phối hợp, các sở, ngành, địa phương, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các cơ quan có liên quan theo nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán kinh phí của cơ quan, tổ chức để gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch này:

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chức năng nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cụ thể hóa các nội dung kế hoạch thực hiện.

b) Chủ trì, giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nội dung được phân công trong chương trình phối hợp.

c) Đầu mối cung cấp tài liệu tuyên truyền, phổ biến kiến thức, các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thực phẩm an toàn (như các quy định, định mức sử dụng hóa chất, phụ gia trong chế biến, kinh doanh nông sản thực phẩm); tài liệu hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm về mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh và tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản thực phẩm an toàn; yêu cầu, tiêu chuẩn của một số thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biên soạn, chuyển giao.

d) Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tập huấn, giám sát, hỗ trợ chuyên môn về an toàn thực phẩm cho các cấp Hội.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan truyền thông, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thông tin, truyền thông kịp thời về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn và tình hình, kết quả triển khai chương trình phối hợp.

e) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các cấp Hội Nông

dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công theo chương trình phối hợp.

2. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và Kế hoạch hàng năm của Hội Nông dân Việt Nam thực hiện chương trình phối hợp của Hội Nông dân tỉnh và phối hợp chặt chẽ với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai.

b) Chủ trì tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ các cấp, hội viên nông dân về kiến thức, quy định của pháp luật, quy định của thị trường nhập khẩu về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; chia sẻ kinh nghiệm về mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh và tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn...

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động các hội viên nông dân, cơ sở sản xuất ban đầu, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ nông lâm thủy sản ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn; loại trừ hoàn toàn hiện tượng phân biệt sản xuất để ăn với để bán, sản xuất để xuất khẩu với sản xuất để tiêu thụ nội địa. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và cung cấp kiến thức cho người tiêu dùng về an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức đổi mới, sáng tạo trong đó có ứng dụng công nghệ.

d) Vận động, hướng dẫn, tập huấn áp dụng xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; sơ chế, chế biến sản phẩm đặc thù OCOP; áp dụng quy trình quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế; chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm; chuỗi giá trị nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn cho các sản phẩm chủ lực tại địa phương theo tiêu chuẩn, kỹ năng kinh doanh, marketing tiêu thụ sản phẩm... cho hội viên kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

đ) Xây dựng mô hình thương hiệu sản phẩm nông sản quy mô hộ nông dân làm chủ an toàn, chất lượng quốc tế, chủ động kết nối phát triển thị trường. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm, kết nối với các sàn giao dịch thương mại, hội chợ xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn; tiếp tục xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn mang thương hiệu Hội Nông dân.

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, phát hiện, lên án các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản thực phẩm không an toàn.

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ở địa phương trong việc tổ chức triển khai nội dung chương trình phối hợp, Kế hoạch triển khai hàng năm; kịp thời phát hiện, tuyên truyền và đề xuất tuyên dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn; phát hiện, lên án các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông lâm thủy sản thực phẩm không an toàn.

3. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

a) Căn cứ vào Kế hoạch phối hợp và chức năng, nhiệm vụ của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, hàng năm thực hiện chương trình phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân tỉnh và các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai.

b) Chủ trì tổ chức tập huấn cập nhật, nâng cao cho đội ngũ cán bộ các cấp Hội về kiến thức, quy định của pháp luật, quy định thị trường nhập khẩu về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm về mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh và tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên, cơ sở sản xuất ban đầu, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ nông lâm thủy sản do phụ nữ tham gia quản lý, được Hội hỗ trợ thành lập ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn; loại trừ hoàn toàn hiện tượng phân biệt sản xuất để ăn với để bán, sản xuất để xuất khẩu với sản xuất để tiêu thụ nội địa. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và cung cấp kiến thức cho người tiêu dùng về an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức đổi mới, sáng tạo trong đó có ứng dụng công nghệ.

d) Vận động, hướng dẫn, tập huấn áp dụng xây dựng, nhân rộng mô hình do phụ nữ tham gia quản lý, được Hội hỗ trợ thành lập về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; sơ chế, chế biến sản phẩm đặc thù OCOP; áp dụng quy trình quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế; chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm; chuỗi giá trị nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn cho các sản phẩm chủ lực tại địa phương theo tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng và góp phần phát triển nông nghiệp bền vững; tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm, kỹ năng kinh doanh, marketing tiêu thụ sản phẩm... cho hội viên kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

đ) Xây dựng mô hình thương hiệu sản phẩm nông sản quy mô hộ gia đình phụ nữ làm chủ, an toàn, chất lượng quốc tế, chủ động kết nối phát triển thị trường. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm, kết nối với các sàn giao dịch thương mại, hội chợ xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, phát hiện, lên án các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản thực phẩm không an toàn.

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ở địa phương trong việc tổ chức triển khai nội dung chương trình phối hợp, Kế hoạch triển khai hàng năm; kịp thời phát hiện, tuyên truyền và đề xuất tuyên dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn; phát hiện, lên án các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông lâm thủy sản thực phẩm không an toàn.

4. Sở Y tế

a) Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan triển khai Kế hoạch này và chỉ đạo Phòng Y tế cấp huyện phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công.

b) Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức tập huấn, giám sát, hỗ trợ chuyên môn về an toàn thực phẩm cho các cấp hội.

c) Chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng hóa chất, phụ gia trong chế biến, kinh doanh nông sản thực phẩm.

5. Sở Công Thương

a) Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan triển khai Kế hoạch này và chỉ đạo Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, Phòng Kinh tế hạ tầng huyện phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công theo Chương trình phối hợp ở địa phương.

b) Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức tập huấn, giám sát, hỗ trợ chuyên môn về an toàn thực phẩm cho các cấp hội.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất chế biến và xúc tiến thương mại sản phẩm nông sản; tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách và hoạt động thúc đẩy tiêu thụ nông sản; tăng cường rà soát phổ biến các hàng rào kỹ thuật và thương mại đối với nông sản xuất khẩu.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hộ sản xuất nông nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử.

đ) Phối hợp đề xuất các giải pháp thu hút các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng dịch vụ logistics, chợ đầu mối nông sản gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, các chợ liên xã, liên vùng tại các huyện hoặc khu vực miền núi; theo dõi, hướng dẫn đầu tư, xây dựng và nhân rộng các chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, triển khai tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho cán bộ, hộ kinh doanh thực phẩm tại chợ.

e) Chủ trì hoặc phối hợp thanh tra, kiểm tra thực phẩm không an toàn lưu thông trên thị trường

6. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên thị trường; chú trọng kiểm tra, xử lý các hành vi kinh doanh thực phẩm nhập lậu, thực phẩm giả, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ và thực phẩm không bảo đảm an toàn lưu thông trên thị trường.

7. Sở Tài chính

Cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị có liên quan để thực hiện Chương trình phối hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo, đài địa phương, Công thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố để tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn và tình hình, kết quả triển khai Chương trình.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định

Phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các sở, ngành liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; biểu dương các điển hình tiên tiến; đưa tin kịp thời về các tổ chức, cá nhân vi phạm.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ cùng cấp trong tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã, phường, thị trấn triển khai nội dung Chương trình phối hợp trên địa bàn.

c) Bố trí kinh phí và tạo điều kiện thực hiện nội dung Chương trình phối hợp này đến cấp xã và khu dân cư.

Trên cơ sở Kế hoạch này các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hội nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung được phân công. Các bên thường xuyên cập nhật thông tin, kết quả thực hiện Kế hoạch, kịp thời trao đổi, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

Định kỳ hàng năm và kết thúc Kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc báo cáo đột xuất theo quy định.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Bình Định,
- Công TTĐT tỉnh;
- LĐVP + CV UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh